

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2022

V/v tranh chấp về nuôi con của nam, nữ
chung sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải
Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền,
thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
47/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022,
giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Tiến D; nơi cư trú: Số 14/179 đường L, phường G,
quận N, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi ĐKKHKT: Số 14/179 đường L,
phường G, quận N, thành phố H; hiện đang chấp hành án: Tại đội 23 phân trại 1,
Trại giam X, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Trần Tiến D trình bày:

Năm 1994, anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian khoảng 8-9 năm chung sống bình thường cho đến khi sinh con lớn. Đến khoảng 2004, anh bị tai nạn giao thông sức khỏe ngày càng giảm sút, từ đó trở đi vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống và do kinh tế khó khăn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2021 chị H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ đó đến nay, anh và chị H sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Hiện tại, chị H đang thi hành án tại Đội 23 phân trại 1, trại giam X, thành phố H. Nay, anh xác định tình cảm không còn với chị H. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Hiện con Trần Duy PH đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, anh nhận nuôi con Trần PH L, vì hiện tại chị H đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc giáo dục con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H không có tài sản, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị H xác nhận về thời gian kết hôn đúng như anh D trình bày. Tuy nhiên giữa chị và anh D có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Đến năm 2020 chị vi phạm pháp luật, Tòa án nhân dân quận nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại, chị đang thi hành án tại Đội 23 phân trại 1, trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay, anh D xác định tình cảm không còn với chị, chị đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Hiện con Trần Duy PH đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con Trần PH L cho anh D nuôi dưỡng, vì hiện tại chị H đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc giáo dục con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thu H khai giữa chị và anh D có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ngày 08/8/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã có Công văn số 88/TA đề nghị Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cung cấp tài liệu, chứng cứ đăng ký kết hôn của anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H.

Ngày 16/8/2022, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã nhận được văn bản số 81/UBND của Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng v/v trả lời cung cấp tài liệu, chứng cứ: Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã kiểm tra sổ đăng ký kết hôn năm 1994 thì không có trường hợp nào tên là anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa pH cũng như gia đình anh D, thể hiện: Anh D và chị H thường xuyên xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm, lối sống và do kinh tế khó khăn. Đến năm 2021 chị H vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân quận nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại, chị H đang thi hành án tại Đội 23 phân trại 1, trại giam X, thành phố Hải Phòng; về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Khi ly hôn, Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: Địa pH không nắm rõ nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Tiến D và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nhưng đã có quan điểm giải quyết vụ án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Tòa án công bố lời khai của anh D, chị H.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư

ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn; bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, c khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 14, 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H. Về việc nuôi con: Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Con Trần Duy PH đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Trần PH L cho anh Trần Tiến D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết; về việc chia tài sản: Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí: Trần Tiến D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn anh Trần Tiến D và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý”. Vì vậy, quan hệ giữa anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Quá trình chung sống đến năm 2018 anh D và chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến năm 2020 chị H vi phạm pháp luật, Tòa án nhân dân quận nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại, chị H đang thi hành án tại Đội 23 phân trại 1, trại giam X, thành phố Hải Phòng. Nay anh D và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tiến D, không công nhận anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[5] Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Hội đồng xét xử xét: Hiện con Trần Duy PH đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; con Trần PH L hiện đang là học sinh, cần sự dạy bảo và chăm sóc của anh D, và hiện tại chị H đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con, hơn nữa cháu có nguyện vọng được ở với anh D. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý, sự phát triển về mọi mặt cho con nên giao con Trần PH L cho anh D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh D và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Tiến D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, c khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 14, 15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về việc nuôi con: Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Trần Duy PH, sinh ngày 04/6/1994 và Trần PH L, sinh ngày 26/10/2006. Con Trần Duy PH đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Trần PH L cho anh Trần Tiến D trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Tiến D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006656 ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Tiến D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Anh Trần Tiến D và chị Nguyễn Thị Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hảo

